

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18- 11 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Lễ

2. Bà Trà Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố V T, phường PV, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi;

Địa chỉ tạm trú: 94 Nguyễn Thị T, phường B HH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Đặng Ngọc H1, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố V T, phường PV, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi;

Địa chỉ tạm trú: 299/30A/10 LQS, p6, Q6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn H2- Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Thành Công, thuộc Đoàn luật sư tỉnh

Quảng Ngãi; có mặt

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt; nguyên đơn và bị đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/3/2021, tại bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Đặng Ngọc H1 có tìm hiểu nhau và kết hôn vào năm 1995, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phổ Văn (nay là phường Phổ Văn). Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H1 thường xuyên rượu chè, cờ bạc không chăm lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ và con. Từ năm 2018 cho đến nay bà và ông H1 đã sống ly thân. Bà xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung với ông H1 nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H1.

Về con chung: Vợ chồng bà H có hai con chung tên Đặng Thị Hồng T, sinh ngày 07/01/1996 và Đặng Nguyễn Ngọc L sinh ngày 20/4/2012. Hiện tại cháu Thẩm đã thành niên, còn cháu L đang sống cùng bà H. Do vậy khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu L, không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Bà H khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Ngọc H1 trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc H có quan hệ hôn nhân như bà H trình bày. Bà H yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: có hai con chung như bà H trình bày, cháu Đặng Thị Hồng T đã thành niên, còn cháu Đặng Nguyễn Ngọc L khi ly hôn, ông đồng ý giao cháu L cho bà H nuôi dưỡng.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H, giao cháu Đặng Nguyễn Ngọc L sinh ngày 20/4/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết; nợ chung: bà H khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Đặng Ngọc H1 ở Tổ dân phố V T, phường PV, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H và bị đơn ông Đặng Ngọc H1 đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Đặng Ngọc H1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã PV (nay là phường P V), do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, theo bà H khai là do ông H1 thường cờ bạc, không lo cho gia đình, vợ con. Qua xác minh ông Đặng Ngọc H- em của ông H1 và ông Nguyễn Ngọc A- cha của bà H, ông Hợp và ông Ảnh cho biết vợ chồng bà H mâu thuẫn từ năm 2012, nguyên nhân là do hoàn cảnh kinh tế, do anh Hiếu thường xuyên uống rượu và giữa hai vợ chồng có xảy ra xô xát, bà H, ông H1 đã sống ly thân từ năm 2018. Cả hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến nhau và đều đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn ông H1.

[4] Về con chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Đặng Ngọc H1 có 2 con chung là Đặng Thị Hồng T, sinh ngày 07/01/1996 và Đặng Nguyễn Ngọc L sinh ngày 20/4/2012. Hiện tại cháu Thắm đã thành niên, còn cháu L đang sống với bà H và cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Bà H và ông H1 đều thống nhất giao cháu L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu L, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu Long cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Tòa không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

Về nợ chung: Bà H khai không có.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn ông Đặng Ngọc H1.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Nguyễn Ngọc L sinh ngày 20/4/2012 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Ông Đặng Ngọc H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà H khai không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0007068 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã ĐP;
- Các đương sự;
- UBND phường Phổ Văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

